

Ngày 31/12/2025	9,070 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.4%	-23.8%	-6.2%

2025		
ROE	3.9%	+/- YoY ▲ 2.2%

Q4/25			
DT thuần	1,597	QoQ ▲ 733 ▲ 84.8%	YoY ▲ 1,040 ▲ 187%
	tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	3,939	YoY ▲ 1,501 ▲ 61.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	584	QoQ ▲ 133 ▲ 29.5%	YoY ▲ 214 ▲ 57.9%
	tỷ VNĐ		

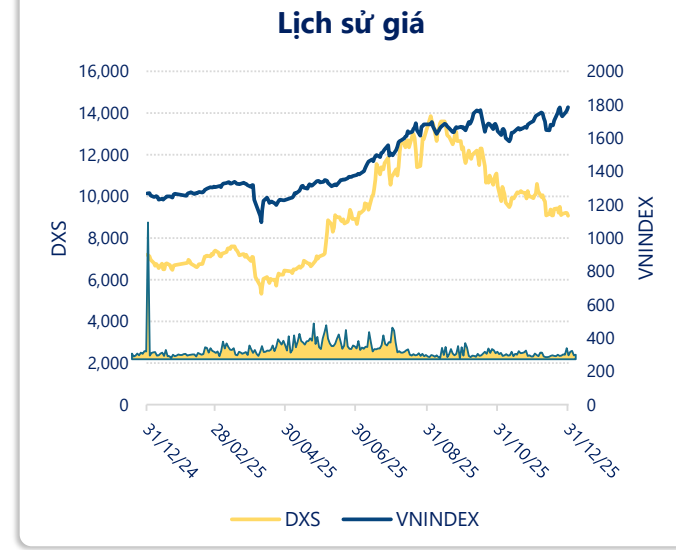
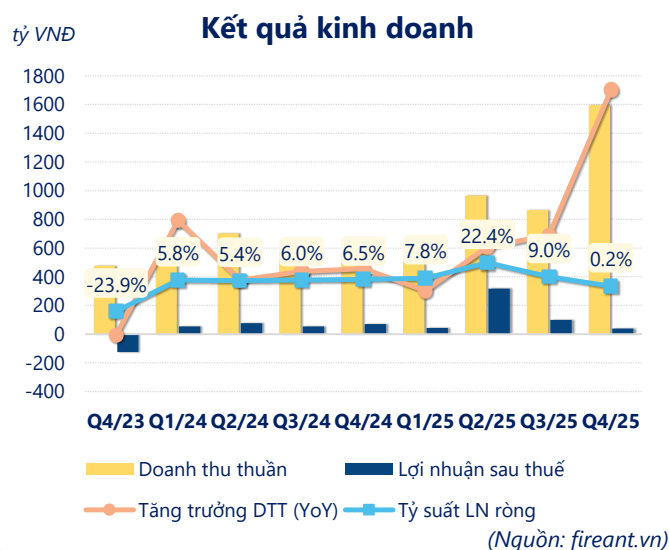
2025		
LN gộp	1,841	YoY ▲ 663 ▲ 56.3%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	48.9	QoQ ▼ 96.1 ▼ 66.3%	YoY ▼ 56.1 ▼ 53.4%
	tỷ VNĐ		

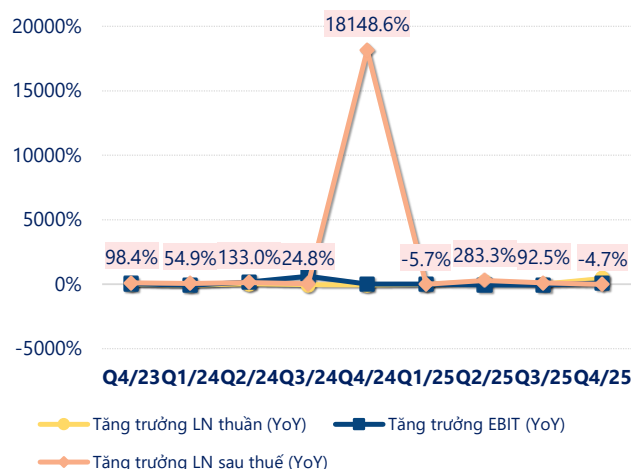
2025		
LN thuần	587	YoY ▲ 252 ▲ 75.4%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	40.2	QoQ ▼ 58.4 ▼ 59.2%	YoY ▼ 29.5 ▼ 42.3%
	tỷ VNĐ		

2025		
LN sau thuế	498	YoY ▲ 250 ▲ 101%
	tỷ VNĐ	

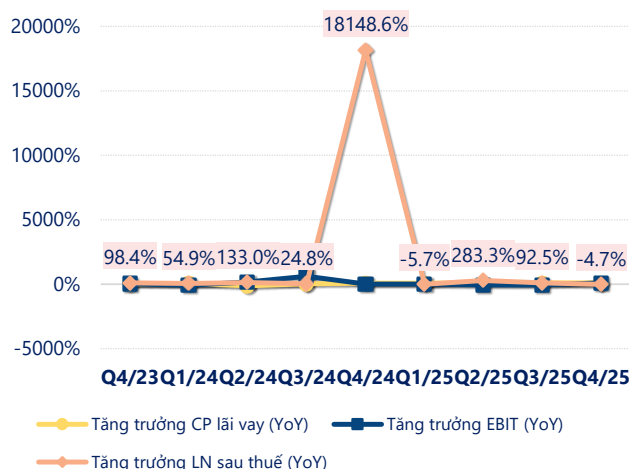


Tăng trưởng lợi nhuận



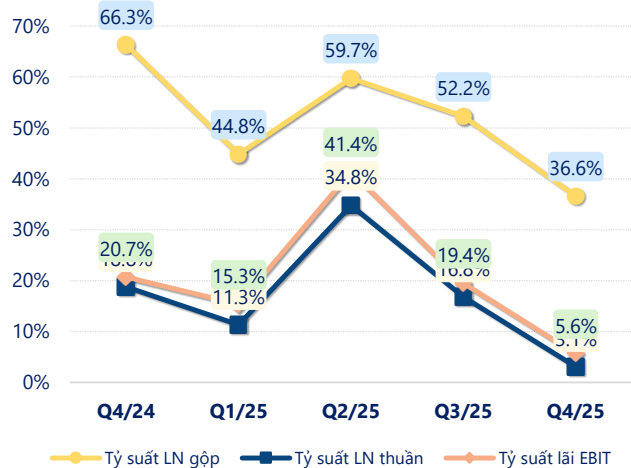
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



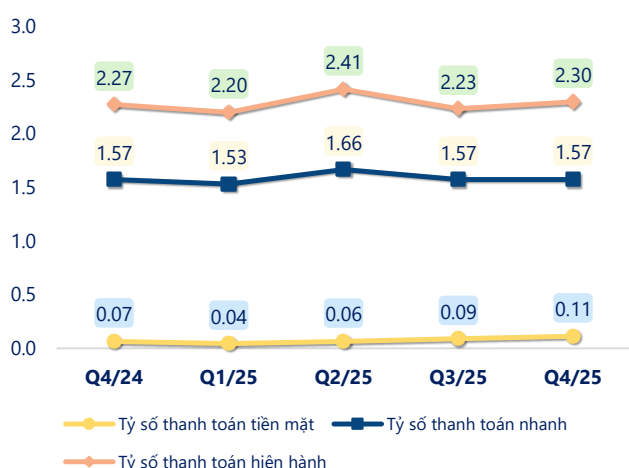
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



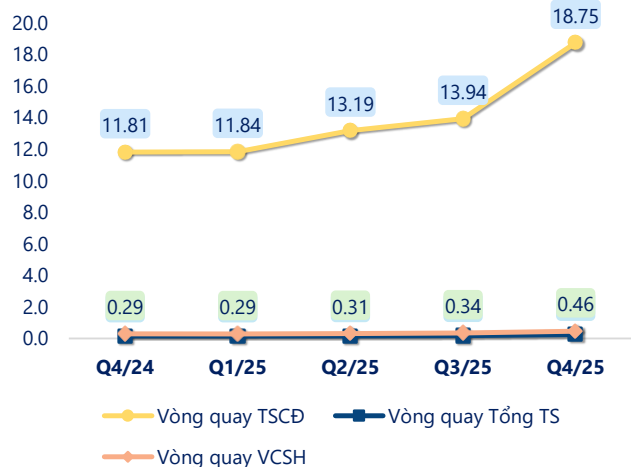
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



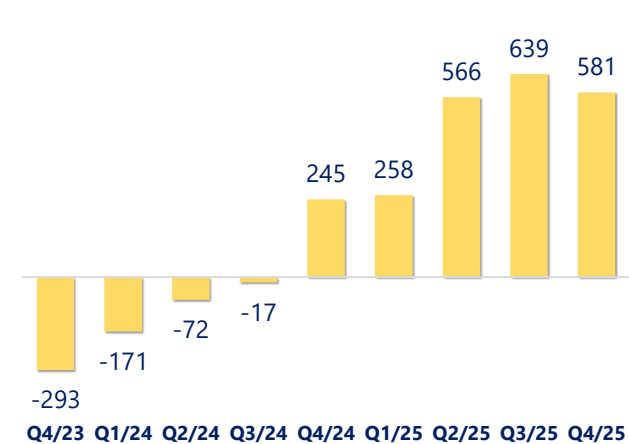
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,597	557	187%	3,939	2,438	61.6%
Giá vốn hàng bán	1,013	188	439%	2,097	1,260	66.5%
Lợi nhuận gộp	584	370	57.9%	1,841	1,178	56.3%
Doanh thu HĐTC	23.8	15.7	51.5%	38.7	31.4	23.4%
Chi phí TC	36.0	17.5	106%	104	103	1.0%
Chi phí lãi vay	29.4	16.1	82.8%	96.2	97.9	-1.7%
LN trong công ty LKLD	1.30	-16.7	108%	0.96	-38.6	102%
Chi phí bán hàng	290	132	120%	768	443	73.2%
Chi phí QLDN	234	115	104%	423	290	45.7%
LN thuần từ HĐKD	48.9	105	-53.4%	587	335	75.4%
Lợi nhuận khác	11.4	-5.31	315%	52.2	6.60	690%
LN trước thuế	60.3	99.3	-39.2%	639	341	87.3%
Lợi nhuận sau thuế	40.2	69.7	-42.3%	498	248	101%
LNST của CĐ cty mẹ	2.64	36.4	-92.7%	336	141	139%

(Nguồn: fireant.vn)

